

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2014/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI – KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này điều chỉnh các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

b) Nghị quyết này không điều chỉnh hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính (Sở Tư pháp);

b) Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh khi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Mức chi:

a) Mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

b) Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh không quy định trong Nghị quyết này thì được áp dụng theo quy định hiện hành.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2014, tại kỳ họp thứ 11./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thị Xuân Hồng

Phụ lục**MỨC CHI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 07/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	
a)	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (Áp dụng đối với cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính)	Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
b)	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp
2	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (Áp dụng đối với cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính)	200.000 đồng/văn bản
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính (Áp dụng mức chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê)	
a)	Chi lập mẫu rà soát	- Đến 30 chỉ tiêu: 750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt; - Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt; - Trên 40 chỉ tiêu: 1.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt.
b)	Chi điền mẫu rà soát, mẫu đánh giá	- Đến 30 chỉ tiêu: 30.000 đồng/phiếu; - Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu; - Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục	

	hành chính		
a)	Cấp tỉnh	Người chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi
		Các thành viên tham dự họp	100.000 đồng/người/buổi
b)	Cấp huyện	Người chủ trì cuộc họp	100.000 đồng/người/buổi
		Các thành viên tham dự họp	80.000 đồng/người/buổi
c)	Cấp xã	Người chủ trì cuộc họp	70.000 đồng/người/buổi
		Các thành viên tham dự họp	50.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực		
a)	Cấp tỉnh	Thuê chuyên gia theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
		Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	500.000 đồng/văn bản
b)	Cấp huyện	Thuê chuyên gia theo tháng	4.000.000 đồng/người/tháng
		Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	300.000 đồng/văn bản
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực		
a)	Đối với cấp tỉnh		1.000.000 đồng/báo cáo (Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan: 1.500.000 đồng/báo cáo)
b)	Đối với cấp huyện		800.000 đồng/báo cáo
c)	Đối với cấp xã		500.000 đồng/báo cáo
7	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã (<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt</i>)		
a)	Cấp tỉnh và cấp huyện		20.000 đồng/người/ngày
b)	Cấp xã		15.000 đồng/người/ngày

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này được sửa đổi, bổ sung thay thế văn bản mới thì nội dung dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.